TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** ---------- **Số: 092019/QĐST- KDTM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập- Tự do- Hạnh phúc* Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử sụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 17/06/2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2019/TLST- KDTM ngày 06/05/2019

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần X

Trụ sở: Tầng X, Văn phòng Y Toà nhà Vincom Center, số M đường L, phường B, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Việt Hưng- Chi nhánh Long Biên

(Giấy uỷ quyền số 06/2019/EIBLB/UQ-GĐ ngày 02/01/2019 của ông Lê Anh T- Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam- Chi nhánh Long

Biên trên cơ sở Giấy uỷ quyền số 280/2018/EIB/UQ-TGĐ ngày 28/12/2018 của ông Lê Văn Q- Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam)

*** Bị đơn: Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ**

Trụ sở: Số X ngách Y ngõ Z phố Đ, phường Đ, quận L, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đức H- Giám đốc Công ty

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Nguyễn Anh P, SN: 1968

Địa chỉ: Tổ X Khu tái định cư phường G, quận L, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc, lãi:

Ngân hàng TMCP X và Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ đều xác nhận, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 1709-LDS-201700221 ký ngày 05/8/2017, Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 1709-LDS-201700224 ký ngày 08/8/2017, Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 1709-LDS-201700228 ký ngày 10/8/2017 tạm tính đến ngày 17/06/2019 các khoản gồm là:

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1709-LDS-201700221 ngày 05/08/2017: Số tiền nợ gốc là: 42.655.826 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.943.760 đồng; Nợ lãi quá hạn: 4.471.880 đồng, phí chậm trả lãi: 1.119.851. Cộng: 57.191.317 đồng

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1709-LDS-201700224 ngày 08/08/2017:Số tiền nợ gốc là: 215.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 16.823.750 đồng, lãi quá hạn là: 8.411.875 đồng; phí chậm trả lãi: 1.298.687 đồng. Cộng: 241.534.312 đồng

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1709-LDS-201700228 ngày 28/05/2017: Số tiền nợ gốc là: 436.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.899.000 đồng, lãi quá hạn là: 16.949.500đồng; phí chậm trả lãi: 2.579.601 đồng. Cộng: 489.428.101 đồng

Tổng cộng:

- Nợ gốc: 693.655.826 đồng (Sáu trăm chín mươi ba triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng)

- Nợ lãi trong hạn: 59.666.510 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm mười đồng)

- Nợ lãi quá hạn: 29.833.255 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng)

- Phí chậm trả lãi: 4.998.139 (Bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn một trăm ba mươi chín đồng)

Cộng nợ gốc, lãi và phí chậm trả lãi là 788.153.730 đồng (Bẩy trăm tám mươi tám triệu một trăm năm mươi ba nghìn bẩy trăm ba mươi đồng)

2.2. Về phương thức thanh toán: Các bên thống nhất thỏa thuận thanh toán theo lộ trình như sau

- Kỳ 1: Chậm nhất ngày 05/07/2019, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 120.000.000đ
- Kỳ 2: Chậm nhất ngày 05/08/2019, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 120.000.000đ
- Kỳ 3: Chậm nhất ngày 05/09/2019, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 120.000.000đ
- Kỳ 4: Chậm nhất ngày 05/10/2019, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 120.000.000đ
- Kỳ 5: Chậm nhất ngày 05/11/2019, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 120.000.000đ
- Kỳ 6: Chậm nhất ngày 05/12/2019, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 120.000.000đ
- Kỳ 7: Chậm nhất ngày 25/12/2019, Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ có trách nhiệm tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 133m^2 đất thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ: Thôn Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, TP.Hà Nội đứng tên ông Nguyễn Anh P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 015566 do UBND huyện Gia Lâm cấp cho ông Nguyễn Anh P ngày 26/12/2005 theo Hợp đồng thế chấp số 2166/TC ngày 02/12/2013 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 812/PLK tại Phòng công chứ số 2 thành phố Hà Nội ngày 3/6/2014 để Ngân hàng thu hồi nợ.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ do ông Ngô Đức H – Giám đốc Công ty làm đại diện chịu cả 17.763.074 đồng (Mười bẩy triệu bẩy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bẩy mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP X số tiền 16.477.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm bẩy mươi bẩy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001573 ngày 24/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP X cho đến khi thi

hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty TNHH chế biến lâm sản Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND Q. Long Biên*
- *Chi cục THADS Q. Long Biên*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS, VP*

Thẩm phán

TRẦN TỰ HIẾU